|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_**  Số: /2024/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP   
ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn   
thi hành một số điều của Luật Thống kê và sửa đổi, bổ sung một số điều,   
Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022   
của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu   
thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước,   
chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và sửa đổi, bổ sung một số điều, Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.*

**Điều 1.** **Sửa đổi Lịch phổ biến một số thông tin thống kê quan trọng của cơ quan thống kê trung ương quy định tại Phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê như Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.**

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết gọn là Nghị định số 94/2022/NĐ-CP)**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 12 như sau:

“1.Số liệu GDP được công bố như sau:

a) Số liệu ước tính quý I: Ngày 06 tháng 4 năm báo cáo;

b) Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và cả năm; sơ bộ quý I: Ngày 06 tháng 7 năm báo cáo;

c) Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 06 tháng 10 năm báo cáo;

d) Số liệu ước tính quý IV và cả năm; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 06 tháng 01 năm kế tiếp;

đ) Số liệu sơ bộ cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 06 tháng 10 năm kế tiếp;

e) Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 06 tháng 10 của năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

2. Số liệu GRDP được công bố như sau:

a) Số liệu ước tính quý I: Ngày 01 tháng 4 năm báo cáo;

b) Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và cả năm; sơ bộ quý I: Ngày 01 tháng 7 năm báo cáo;

c) Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 01 tháng 10 năm báo cáo;

d) Số liệu ước tính quý IV và cả năm; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 01 tháng 12 năm báo cáo;

đ) Số liệu sơ bộ cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 01 tháng 10 năm kế tiếp;

e) Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 01 tháng 10 của năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II của Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 như Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 3. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, KTTH (3b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **[daky]** |